

25 BÀI HÌNH HỌC ÔN THI VÀO LỚP 6

Chu vi - diện tích - tam giác - hình thang - hình tròn - hình ghép; có đáp án

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Bộ bài tập dành cho học sinh lớp 5 ôn thi vào lớp 6. Nên viết công thức trước, đổi về cùng đơn vị và vẽ lại hình nếu đề có phần ghép hoặc phần bị cắt.

Phần 1. Công thức và tìm yếu tố chưa biết

Câu 1. Hình chữ nhật dài 18 cm, rộng 12 cm. Tính chu vi và diện tích.

Đáp số:

Câu 2. Hình vuông có chu vi 48 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 3. Hình chữ nhật có diện tích 180 cm^2 , chiều rộng 12 cm. Tính chiều dài.

Đáp số:

Câu 4. Hình tam giác có đáy 16 cm, chiều cao 9 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 5. Hình tam giác có diện tích 84 cm^2 , đáy 14 cm. Tính chiều cao.

Đáp số:

Câu 6. Hình thang có hai đáy 12 cm và 20 cm, chiều cao 8 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 7. Hình thang có diện tích 180 cm^2 , hai đáy 15 cm và 21 cm. Tính chiều cao.

Đáp số:

Câu 8. Hình tròn bán kính 5 cm. Lấy $\pi = 3,14$. Tính chu vi.

Đáp số:

Câu 9. Hình tròn đường kính 12 cm. Lấy $\pi = 3,14$. Tính diện tích.

Đáp số:

Phần 2. Hình ghép và quan hệ diện tích

Câu 10. Một hình vuông cạnh 10 cm cắt bỏ hình vuông cạnh 4 cm ở một góc. Diện tích còn lại?

Đáp số:

Câu 11. Mảnh đất hình chữ nhật $25 \text{ m} \times 18 \text{ m}$. Dành 120 m^2 làm sân. Diện tích còn lại?

Đáp số:

Câu 12. Một tam giác có đáy tăng gấp đôi, chiều cao giữ nguyên. Diện tích thay đổi thế nào?

Đáp số:

Câu 13. Hai tam giác có cùng chiều cao, đáy lần lượt 8 cm và 12 cm. Tỷ số diện tích là bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 14. Hai hình chữ nhật có cùng chiều dài 15 cm, rộng 6 cm và 10 cm. Hình thứ hai hơn hình thứ nhất bao nhiêu cm^2 ?

Đáp số:

Câu 15. Một hình chữ nhật $20 \text{ cm} \times 14 \text{ cm}$ được chia thành hai phần bằng nhau theo chiều dài. Diện tích mỗi phần?

Đáp số:

Câu 16. Một hình vuông có diện tích bằng hình chữ nhật $16 \text{ cm} \times 9 \text{ cm}$. Tính cạnh hình vuông.

Đáp số:

Câu 17. Một hình thang có diện tích 150 cm^2 , chiều cao 10 cm, đáy lớn hơn đáy bé 8 cm. Tổng hai đáy là bao nhiêu?

Đáp số:

Phần 3. Vận dụng tổng hợp

Câu 18. Một hình tròn bán kính 7 cm. Lấy $\pi = 3,14$. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 19. Một sân hình chữ nhật dài 30 m, rộng 20 m. Làm lối đi chiếm $\frac{1}{5}$ diện tích sân. Diện tích lối đi?

Đáp số:

Câu 20. Một mảnh bìa hình vuông cạnh 12 cm. Cắt thành 4 hình vuông bằng nhau. Diện tích mỗi hình nhỏ?

Đáp số:

Câu 21. Một tam giác có diện tích 96 cm^2 , chiều cao 12 cm. Nếu đáy giảm 4 cm và giữ nguyên chiều cao, diện tích mới?

Đáp số:

Câu 22. Một hình chữ nhật dài 24 cm, rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 23. Chu vi hình chữ nhật là 70 cm, chiều dài hơn chiều rộng 9 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 24. Một hình thang có đáy lớn 18 cm, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn, chiều cao 9 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 25. Một hồ hình chữ nhật $40 \text{ m} \times 25 \text{ m}$. Xung quanh phía trong chừa lối đi rộng 2 m. Diện tích phần mặt nước còn lại?

Đáp số:

Đáp án 25 bài

Câu	Đáp án
1	60 cm; 216 cm ²
2	144 cm ²
3	15 cm
4	72 cm ²
5	12 cm
6	128 cm ²
7	10 cm
8	31,4 cm
9	113,04 cm ²
10	84 cm ²
11	330 m ²
12	Gấp đôi
13	2 : 3
14	60 cm ²
15	140 cm ²
16	12 cm
17	30 cm
18	153,86 cm ²
19	120 m ²
20	36 cm ²
21	72 cm ²
22	432 cm ²
23	286 cm ²
24	135 cm ²
25	756 m ²